

CHÍNH SÁCH GIẢM NGHÈO BỀN VỮNG Ở VIỆT NAM

PGS.TS. Hà Minh Sơn* - Vũ Bảo Quế Anh - Đỗ Nguyễn Mai Trang - Nguyễn Hồng Ngọc

Trong bài viết này nhóm tác giả trình bày các vấn đề liên quan đến nghèo, giảm nghèo, chính sách giảm nghèo bền vững. Từ đó tổng kết thực tế chính sách giảm nghèo bền vững của Việt Nam trong thời gian qua, chỉ ra những hạn chế và nguyên nhân, đề xuất một số giải pháp để thực hiện giảm nghèo và an sinh xã hội bền vững ở Việt Nam giai đoạn 2021 - 2025 tầm nhìn 2030 và mục tiêu phát triển bền vững của thế giới giai đoạn 2015 - 2030.

• Từ khóa: giảm nghèo bền vững, chính sách giảm nghèo bền vững.

In this article, the authors present issues related to poverty, poverty reduction, and sustainable poverty reduction policies. From there, summarize the reality of Vietnam's sustainable poverty reduction policy in recent years, point out its limitations and causes, and propose some solutions to implement sustainable poverty reduction and social security in Vietnam the period of 2021 - 2025 with a vision to 2030 and the world's sustainable development goals for the period of 2015 - 2030.

• Keywords: sustainable poverty reduction, sustainable poverty reduction policy.

Ngày nhận bài: 15/3/2022

Ngày gửi phản biện: 16/3/2022

Ngày nhận kết quả phản biện: 26/3/2022

Ngày chấp nhận đăng: 30/3/2022

Nghèo diễn tả sự thiếu cơ hội để có thể sống một cuộc sống tương ứng với các tiêu chuẩn tối thiểu nhất định. Giảm nghèo được hiểu là giảm tình trạng dân cư chỉ có thể thỏa mãn một phần nhu cầu cơ bản của cuộc sống.

Giảm nghèo bền vững là tình trạng dân cư đạt được mức độ thỏa mãn những nhu cầu cơ bản hay mức thu nhập cao hơn chuẩn nghèo và duy trì được mức độ thỏa mãn những nhu cầu cơ bản hay mức thu nhập trên mức chuẩn đó ngay cả khi gặp phải các cú sốc hay rủi ro; giảm nghèo bền vững có thể được hiểu với nghĩa đơn giản là thoát nghèo bền vững hay không tái nghèo.

Chính sách giảm nghèo là một chính sách xã hội có ý nghĩa quan trọng trong việc phát triển kinh tế - xã hội của đất nước. Chương trình xóa đói giảm nghèo là các biện pháp giảm bớt tình trạng nghèo khổ.

Chương trình xóa đói giảm nghèo thường được thực hiện dưới dạng cho vay vốn với lãi suất thấp, hỗ trợ thu nhập hay các dự án phát triển nguồn nhân lực dành cho người nghèo, đặc biệt ở nông thôn, vùng sâu, vùng xa.

Dựa vào thành quả đạt được trong công tác xóa đói, giảm nghèo ở Việt Nam, nhất là xóa đói và giảm nghèo cùng cực trong giai đoạn 1986 - 2011, vấn đề xóa đói giảm nghèo được nâng lên tầm cao hơn - hướng tới giảm nghèo bền vững, do đó Quốc hội Việt Nam đã thông qua Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững cho giai đoạn 2012 - 2015. Cùng với đó, Quốc hội còn thông qua 15 Chương trình mục tiêu quốc gia khác đều có những nội dung liên quan và hỗ trợ cho công tác giảm nghèo bền vững. Giai đoạn 2016 - 2020, Chính phủ đã nghiên cứu tích hợp lại các chương trình mục tiêu quốc gia; và Quốc hội đã ra nghị quyết chỉ còn hai Chương trình mục tiêu quốc gia là: Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững và Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới. Trong đó vẫn có những chính sách hỗ trợ giảm nghèo nhanh - bền vững cho các huyện nghèo nhất (64 huyện); và chính sách hỗ trợ cho các xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển và hải đảo; các xã đặc biệt khó khăn vùng dân tộc thiểu số và miền núi, xã biên giới, xã an toàn khu, thôn, bản đặc biệt khó khăn... của các chương trình trước đây.

Chính phủ thành lập Ban Chỉ đạo thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia cấp trung ương do một Phó Thủ tướng Chính phủ làm Trưởng ban; ở địa phương Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thành lập Ban Chỉ đạo thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia ở địa phương do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh làm Trưởng ban. Thủ tướng Chính phủ ban hành chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, quy chế hoạt động của Ban chỉ đạo.

* Học viện Tài chính; email: haminhson@hvtc.edu.vn

Chương trình, mục tiêu xóa đói, giảm nghèo được đưa vào nghị quyết của đại hội đảng các cấp từ Trung ương xuống cơ sở; coi đây là một nhiệm vụ lãnh đạo trọng yếu của các cấp ủy đảng. Quốc hội và Hội đồng nhân dân các cấp, Chính phủ và Ủy ban nhân dân các cấp có trách nhiệm cụ thể hóa, thể chế hóa các mục tiêu xóa đói giảm nghèo thành các cơ chế, chính sách và giải pháp phù hợp với điều kiện của từng vùng và từng đối tượng, để chỉ đạo tổ chức thực hiện; ban hành cơ chế kiểm tra, giám sát, đánh giá việc thực hiện.

Sau 35 năm đổi mới đất nước, với đường lối, chủ trương, chính sách và các giải pháp đúng đắn, phù hợp, sự lãnh đạo - chỉ đạo thường xuyên của Đảng và nhà nước, sự đồng tâm, đồng sức của cả xã hội và nhân dân, kết hợp các nguồn lực ngày càng tăng của Nhà nước với các nguồn lực xã hội, công tác xóa đói giảm nghèo của Việt Nam đã đạt được những thành tựu rất đáng tự hào, được thế giới ghi nhận và ca ngợi như một điển hình sáng. Có thể nêu khái quát như sau:

Đến cuối 1980s, Việt Nam là một trong những nước nghèo nhất thế giới, đa số người dân sống trong tình trạng nghèo, GDP bình quân 200\$/người/năm. Từ sau đổi mới kinh tế, đất nước thoát khỏi khủng hoảng kinh tế - xã hội. Từ một nền kinh tế nông nghiệp, lạc hậu, quy mô nhỏ bé với GDP chỉ 14 tỷ USD và GDP bình quân đầu người chỉ khoảng 250 USD trong những năm đầu đổi mới, Việt Nam đã thoát khỏi tình trạng đói nghèo, chuyển sang thực hiện và đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước. Đến năm 2020 GDP bình quân đầu người lên khoảng 2.750 USD. Theo Báo cáo Phát triển con người toàn cầu năm 2020 do Chương trình Phát triển Liên Hợp Quốc (UNDP), Chỉ số phát triển con người (HDI) năm 2019 của Việt Nam là 0,704, lần đầu tiên đưa Việt Nam vào nhóm các nước phát triển con người cao và xếp thứ 117/189 quốc gia và vùng lãnh thổ. Tỷ lệ hộ nghèo đa chiều của Việt Nam đến năm 2020 đã giảm hơn một nửa so với năm 2016, từ mức 9,9% năm 2016 xuống còn 4,8% năm 2020. Đến cuối năm 2020, đã có 20/64 huyện nghèo thoát khỏi tình trạng đặc biệt khó khăn đạt và 20/30 huyện thoát khỏi diện nghèo; Đến tháng 9/2019 đã có 52/291 xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển và hải đảo thoát khỏi tình trạng đặc biệt khó khăn.

Năm 2016 thu nhập bình quân đầu người của nhóm thu nhập thấp nhất là 791 nghìn đồng, tăng bình quân 5,7% trong giai đoạn 2016-2019; nhóm thu nhập cao nhất là 7,8 triệu đồng, tăng 6,8%.

Đến năm 2020, do tác động tiêu cực của dịch bệnh Covid-19 và hiệu quả của các chính sách an sinh xã hội tới các đối tượng là người nghèo, gia đình chính sách nên nhóm thu nhập thấp tăng 7,6% trong giai đoạn 2016-2020 nhanh hơn nhiều mức tăng 3,3% của nhóm thu nhập cao nhất, điều đó đã kéo theo sự chênh lệch thu nhập giữa 2 nhóm này chỉ còn 8 lần.

- Chương trình xây dựng nông thôn mới sau hơn 9 năm thực hiện (2010-2019) đã đạt được những kết quả quan trọng: Đến năm 2019, cả nước đã có 4.665 xã (52,4%) được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới, hoàn thành vượt 2,4% so với mục tiêu đề ra cho 10 năm (2010-2020); trong đó có 63 xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao và chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu; bình quân cả nước đạt 15,32 tiêu chí/xã; cả nước đã có 109 đơn vị cấp huyện của 41 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới.

- Mạng lưới hạ tầng giao thông được cải thiện, nhất là ở vùng nông thôn và miền núi. Nhiều nhà máy, xí nghiệp ở các vùng nông thôn đã giúp người dân chuyển đổi việc làm, thoát nghèo "ly nông bất ly hương". Cơ sở hạ tầng kết nối và môi trường đầu tư kinh doanh thuận lợi, đầu tư của các doanh nghiệp trong và ngoài nước đã tạo việc làm, thu nhập cho người dân ở các địa phương là giải pháp quan trọng để người dân thoát nghèo bền vững. Việc thực hiện chuẩn nghèo đa chiều đã tác động tích cực, toàn diện đối với người nghèo: Hàng triệu con em hộ nghèo được miễn giảm học phí, hưởng chính sách tín dụng ưu đãi, học bổng; 06 địa phương áp dụng chuẩn nghèo đa chiều cao hơn quốc gia...

- Với nhận thức và thực tiễn biến đổi khí hậu tác động rộng lớn và sâu sắc đến nhiều mặt phát triển của Việt Nam, nhất là về sản xuất, sinh kế và tình trạng đói nghèo của nhiều vùng trong nước. Với sức mạnh tổng hợp, Việt Nam đã sớm hoàn thành 8 Mục tiêu phát triển Thiên niên kỷ, trong đó có những mục tiêu đạt kết quả cao như: xóa đói giảm nghèo cùng cực, từng bước nâng cao chuẩn nghèo tiếp cận với chuẩn mực quốc tế; ngăn chặn thành công dịch Covid - 19..., được cộng đồng quốc tế đánh giá cao.

- Trong giai đoạn 2016 - 2020, mặc dù Việt Nam gặp nhiều thiên tai, bệnh dịch, ngân sách còn nhiều khó khăn, nhưng Quốc hội, Chính phủ đã tăng nguồn lực đầu tư cho giảm nghèo gấp 2 lần so với giai đoạn trước; 21% ngân sách nhà nước đã dành cho phúc lợi xã hội. Đây là mức cao nhất trong các nước ASEAN. Trong đại dịch Covid-19, Việt Nam đã có chính sách hỗ trợ trực tiếp cho 13 triệu người (trong đó có nhiều người nghèo, kể cả

lao động ở khu vực thành thị thiếu việc làm) từ ngân sách nhà nước.

Tuy đạt được nhiều kết quả đáng khích lệ như trên nhưng vẫn còn một số hạn chế và nguyên nhân như sau:

- Việc ban hành các cơ chế, chính sách giảm nghèo và các chính sách liên quan còn không ít tình trạng chưa đồng bộ, trùng chéo, thiếu sự liên kết với nhau.

- Thực trạng nghèo đói, thiếu hụt tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản vẫn ở mức tương đối cao và phân bố không đồng đều giữa các vùng miền.

- Cách tiếp cận nghèo đa chiều mới được áp dụng từ năm 2016, vẫn còn có một số tiêu chí và cơ chế thực hiện chưa thật sát đúng với điều kiện của từng vùng, từng đối tượng, dẫn đến có những sai lệch.

- Hệ thống cơ sở hạ tầng tại các huyện nghèo, xã đặc biệt khó khăn và kết nối với các khu vực trung tâm, vùng động lực phát triển còn rất hạn chế, ảnh hưởng bất lợi đến sản xuất, lưu thông hàng hóa, tiếp cận việc làm và tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản của người dân.

- Sự liên kết, phối hợp giữa Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững, với Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới và các chương trình liên quan khác vẫn có những mặt trùng chéo, chưa hiệu quả.

Để thực hiện giảm nghèo và an sinh xã hội bền vững giai đoạn 2021-2025 tầm nhìn 2030 và Mục tiêu phát triển bền vững của thế giới giai đoạn 2015 - 2030 mà Liên Hợp Quốc đã thông qua, Việt Nam cần nỗ lực, quyết tâm hơn nữa, tập trung chỉ đạo quyết liệt, hiệu quả hơn nữa những giải pháp:

- Tiếp tục quán triệt sâu sắc và cụ thể hơn quan điểm giảm nghèo bền vững là một nội dung trọng yếu của Chiến lược và mô hình phát triển nhanh - bền vững đất nước trong giai đoạn mới.

- Chương trình quốc gia giảm nghèo bền vững sẽ phải được xem xét, xây dựng trong tổng thể Chiến lược và Thể chế phát triển nhanh - bền vững đất nước trong giai đoạn mới, tăng trưởng toàn diện, đồng bộ, gắn phát triển kinh tế với phát triển xã hội và bảo vệ môi trường.

- Tiếp tục làm sâu sắc hơn cả về lý luận và thực tiễn về giảm nghèo đa chiều phù hợp với điều kiện thực tiễn của Việt Nam.

- Tiếp tục tăng nguồn lực thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững, hoàn thiện cơ chế, chính sách để huy động các nguồn lực từ xã hội, nhất là từ các doanh nghiệp, để thực hiện các

mục tiêu giảm nghèo bền vững.

- Trong điều kiện phát triển kinh tế thị trường và hội nhập quốc tế, xóa đói giảm nghèo bền vững, luôn gắn liền với thúc đẩy phát triển sản xuất hàng hóa, tham gia vào các chuỗi sản xuất hàng hóa bền vững, đổi mới cơ cấu sản xuất, đảm bảo sinh kế ổn định, bền vững, thích ứng có hiệu quả với biến đổi khí hậu. Bên cạnh đó, để giảm tác động tiêu cực của đại dịch Covid-19 đối với đời sống mọi mặt của nhân dân, một mặt, tiếp tục thực hiện có hiệu quả các gói hỗ trợ an sinh xã hội... nhằm đảm bảo đời sống cần thiết cho người lao động bị tác động bởi dịch.

- Hoàn thiện và nâng cao hiệu lực, hiệu quả cơ chế quản lý thực hiện công tác giảm nghèo bền vững, trong đó có sự phân công, phân cấp quyền hạn, nghĩa vụ, trách nhiệm rõ ràng giữa các cấp, các ngành.

- Xây dựng và triển khai thực hiện các giải pháp xóa đói giảm nghèo hiệu quả, phù hợp với điều kiện của địa phương và các đối tượng cụ thể. Đồng thời, phải hoàn thiện thể chế, cơ chế để phát huy có hiệu quả vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội, các tổ chức xã hội - nghề nghiệp, các doanh nghiệp và tất cả các chủ thể khác, trong việc huy động các nguồn lực; tham gia thực hiện, giám sát, kiểm tra, đánh giá công tác xóa đói giảm nghèo bền vững.

Nghèo đói và xóa đói giảm nghèo từ lâu đã là vấn đề mà Đảng và Nhà nước ta rất quan tâm, là một trong những nhiệm vụ được thực hiện hàng đầu. Qua phân tích chúng ta thấy được thực trạng đói nghèo, thực trạng chính sách giảm nghèo cũng như hạn chế, nguyên nhân và đề xuất một số giải pháp.

Tài liệu tham khảo:

Chính phủ (2021), Nghị định số 07/NĐ-CP ngày 27/01/2021 quy định chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2021-2025.

Đảng Cộng sản Việt Nam (2021), Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, H, 2021, tập 1.

Phan Xuân Sang (2021), Những điểm mới của chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2022-2025.

Vũ Phương Nhi (2022), Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững 2021-2025. Báo Điện tử Chính phủ 19/01/2022. Link bài viết: <https://baochinhphu.vn/chuong-trinh-muc-tieu-quoc-gia-giam-ngheo-ben-vung-2021-2025-102220119152559183.htm#>

Nguyễn Văn Tồn (2020), Chương trình giảm nghèo bền vững ở Việt Nam: Thực trạng và giải pháp. Hội đồng lý luận trung ương 13/08/2020. Link bài viết: <http://hdll.vn/vi/nghien-cuu---trao-doi/chuong-trinh-giam-ngheo-ben-vung-o-viet-nam-thuc-trang-va-giai-phap.html>

Tổng cục Thống kê (2021), Nghèo đa chiều ở Việt Nam 2016-2020. Link bài viết: https://www.gso.gov.vn/wp-content/uploads/2021/03/Thong-cao-bao-chi-MDP_MPI_edited.pdf